

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen  
tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025; Luật Đa dạng sinh học ngày 28/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3434/SKHHCN-TTUD ngày 26/12/2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030” (có Đề án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, KGVX (TP, D)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thái Văn Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN  
KHUNG CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN TỈNH NGHỆ AN GIAI  
ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của  
UBND tỉnh Nghệ An)*

**PHẦN I. MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết xây dựng Đề án**

Nghệ An nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, nơi giao thoa giữa các vùng sinh thái đặc trưng của miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Với địa hình trải dài từ đồng bằng ven biển đến vùng núi cao, sở hữu hệ thống sinh cảnh phong phú, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đa dạng, là môi trường thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái tự nhiên và nông nghiệp.

Miền Tây Nghệ An, nơi chiếm gần 80% diện tích tự nhiên toàn tỉnh – là khu vực giàu tiềm năng sinh học, đã được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới với diện tích trên 1,3 triệu ha, là hành lang xanh nơi kết nối Vườn quốc gia Pù Mát, các khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huông, Pù Hoạt và rừng đặc dụng có giá trị cao về đa dạng sinh học.

Từ điều kiện tự nhiên đặc biệt đó, Nghệ An là nơi lưu giữ nguồn gen phong phú và độc đáo của nhiều giống cây trồng, vật nuôi bản địa quý hiếm, tạo ra các sản phẩm đặc sản gắn liền với đời sống canh tác lâu đời của người dân địa phương. Các giống cây trồng như Cam Bù Sen, Cam Vinh, Bưởi hồng Quang Tiến, Trám đen Thanh Chương, Lạc cúc, Lúa nếp tím (Khẩu cằm xằng), các giống vật nuôi như Lợn đen Sao Va, Vịt bầu Quỳnh Châu, Trâu Thanh Chương, Bò U đầu riu, Cá Mát, Cá Leo, Cá Bống góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp ở địa phương. Nhiều nguồn gen đã phát triển thành sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền. Ngoài ra, Nghệ An còn là nơi phân bố tự nhiên của nhiều loài cây dược liệu quý hiếm như: Sâm Puxailaileng, Đẳng sâm, Cát sâm, sâm Thổ Hào, Trà hoa vàng, Mú tùm, Giáo cổ lam, Ba kích tím, Hà thủ ô đỏ, Quế Quỳnh, Đương quy... Những nguồn gen này không chỉ có giá trị trong lĩnh vực y học cổ truyền, mà còn là cơ sở để phát triển công nghiệp dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm – các lĩnh vực kinh tế đang có tốc độ tăng trưởng mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế. Thực tế, các giống bản địa là nguồn vật liệu di truyền quý, mang nhiều đặc tính ưu việt như phẩm chất cao, khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh, khí hậu khắc nghiệt và thích hợp với điều kiện canh tác hữu cơ. Đây chính là nguồn nguyên liệu quý để chọn tạo và cải tiến các giống cây trồng, vật nuôi. Cây, con bản địa thường có tính bền vững sinh thái cao, đây là nền tảng cho phát triển nông nghiệp bền vững và thích ứng. Bên cạnh đó, giá trị bản địa gắn với văn hóa, lịch sử và truyền thống

địa phương còn góp phần tăng cường tính nhận diện thương hiệu, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và sản phẩm OCOP.

Tuy nhiên, hiện nay nguồn gen quý hiếm ở Nghệ An vẫn đang chịu nhiều nguy cơ suy thoái, mai một và biến mất do nhiều nguyên nhân như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu định hướng bảo tồn; thay thế giống bản địa bằng giống ngoại nhập có năng suất cao nhưng kém bền vững; khai thác quá mức mà không có kế hoạch phục hồi; tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu; xâm lấn sinh cảnh bởi phát triển hạ tầng và đô thị hóa; cùng với đó là nguồn lực, hạ tầng, thiết bị kỹ thuật trong công tác bảo tồn còn hạn chế.

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn gen sinh vật, hơn một thập kỷ qua, tỉnh Nghệ An đã chủ động triển khai nhiều đề án, chương trình về bảo tồn và phát triển nguồn gen cấp tỉnh. Đặc biệt, các Đề án Khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2014–2020 và 2021–2025 được tổ chức thực hiện trên cơ sở các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (QĐ số 5529/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 và QĐ số 3445/QĐ-UBND ngày 5/10/2020) đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Cụ thể: Bảo tồn, phục tráng được 39 nguồn gen cây, con bản địa. Khai thác, phát triển 27 nguồn gen có giá trị kinh tế như: Sâm thổ Hào, Cam Bù Sen, Trám đen Thanh Chương, Mú tùm, Trà hoa vàng, Lợn đen Sao Va, Cá Bống. Nhiều sản phẩm đã được doanh nghiệp tiếp nhận, chế biến và thương mại hóa thành công như: Trà hoa vàng, Trà giảo cổ lam, Trà dây thìa canh, Chè dây, Cao đương quy, Rượu Mú tùm, Đẳng sâm... Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng thực tế và số lượng nguồn gen cần bảo tồn, khai thác phát triển trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh đó, để đảm bảo tính liên tục, đẩy mạnh công tác bảo tồn và khai thác hiệu quả nguồn gen bản địa có giá trị ở tỉnh Nghệ An nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ quỹ gen, việc xây dựng “Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030” là thực sự cần thiết. Đề án cũng là căn cứ để xây dựng và lựa chọn các nhiệm vụ quỹ gen cho kế hoạch hàng năm nhằm bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững nguồn gen, nguồn tài nguyên đặc sản, quý hiếm của Nghệ An.

## **2. Nhu cầu bảo tồn các nguồn gen trên địa bàn tỉnh**

Kết quả thực hiện Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen giai đoạn 2021-2025 cho thấy, so với nhu cầu thực tế, số lượng nguồn gen cần được bảo tồn và khai thác sử dụng trên địa bàn Nghệ An còn nhiều dư địa. Trong giai đoạn này có 21 nguồn gen được bảo tồn, chiếm 36,8 % tổng số nguồn gen có trong danh mục (57 nguồn gen) và có thêm 19 nguồn gen cây, con bản địa được khai thác phát triển thông qua dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ, chiếm 79,1 % số lượng nguồn gen được đề nghị (24 nguồn gen). Các nguồn gen đã được khai thác phát triển triển như: Cam bù Sen, Xoài bản địa Tương Dương, Hồng bản địa Nam

*R*

Đàn, Bưởi Cát Ngạn, sâm Thổ Hào, cây Mú Tùn, chè Dây, Sa sâm, Cát sâm, Lợn đen Sao va, Cá Bống...

Kết quả điều tra nguồn gen trong giai đoạn 2021-2025 đã xác định được thêm 9 nguồn gen về cây, con nông-lâm nghiệp, dược liệu quý hiếm, có nguy cơ đe dọa cao để xuất bổ sung vào danh mục bảo tồn. Bao gồm 4 nguồn gen động vật: Ba ba gai sông Quảng (*Palea steindachneri*), ếch gai sần (*Quasipaa verrucospinosa*) ở xã Mường Quảng (huyện Qué Phong cũ), Hải sâm đen (*Holothuria leucospilota*) ở vùng biển xã Hải Lộc (huyện Nghi Lộc cũ), gà tây ở xã Mường Lống (huyện Kỳ Sơn cũ); 3 nguồn gen cây dược liệu: cây chè dây (*Amypelopsis cantoniensis*), cây Huyết đằng (*Sargentodoxa cuneata*), cây Bách bộ (*Stemona tuberosa* Lour) ở miền Tây Nghệ An và 1 nguồn gen cây ăn quả là cây hồng (phường Vinh Phú); 1 nguồn gen cây công nghiệp là chè Shan tuyết cổ thụ (*Camellia sinensis* L.) ở xã Na Ngoi, Huồi Tụ. Những nguồn gen chưa được bảo tồn trong giai đoạn trước sẽ được rà soát và để lựa chọn để đưa vào danh mục bảo tồn, khai thác trong giai đoạn 2026 - 2030 nhằm đảm bảo tính kế thừa, liên tục của công tác bảo tồn.

Trên cơ sở nhu cầu bảo tồn các nguồn gen cho giai đoạn 2026-2030, các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo, các doanh nghiệp, Khu bảo tồn và Vườn quốc gia trên địa bàn tỉnh tiếp tục đề xuất nhiều nguồn gen quý hiếm, có giá trị cần được bảo tồn hoặc khai thác phát triển. Nguồn gen được đề xuất bao gồm các giống cây trồng nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, nấm lớn, vi sinh vật, vật nuôi và các loài thủy sản bản địa quý hiếm, có giá trị kinh tế cao.

- *Về cây trồng nông – lâm nghiệp*: Nhiều nguồn gen cây nông - lâm nghiệp bản địa đang có nguy cơ mất dần hoặc thoái hóa cần được lưu giữ, bảo tồn hoặc khai thác phát triển để tạo ra sản phẩm hàng hóa. Về cây lương thực, thực phẩm, các nguồn gen được đề xuất bảo tồn như lúa, nếp nương (Khau Củ Phẳng, nếp Khẩu hin, nếp cẩm nội nhũ đen), Ngô nếp tím, Khoai sọ, Khoai vạc, Cà chua múi Trương Dương.... Về cây ăn quả, các giống cần bảo tồn hoặc khai thác phát triển như mít mật, lê bản địa. Nhiều loài nấm lớn bản địa được sử dụng làm thực phẩm hoặc có tác dụng dược liệu cần được bảo tồn, khai thác phát triển như các chủng nấm Linh chi bản địa, nấm tổ ong, nấm thượng hoàng, đông trùng hạ thảo. Các loài cây lâm nghiệp quý hiếm cần được bảo tồn như cây Sa mu dầu, Bách xanh, cây Lùng, cây Thông chóc.

- *Về cây dược liệu*: Cây dược liệu là tài nguyên thế mạnh của Nghệ An với gần 1000 loài có giá trị dược liệu khác nhau. Nhiều loài dược liệu quý cần được bảo tồn và khai thác phát triển như Sâm Puxailaileng, Cát sâm, Đẳng sâm, Sâm Thổ hào, Đương quy, Tam thất, Bảy lá một hoa, Lan kim tuyến, Hà thủ ô đỏ, Nấm linh chi đỏ, Giảo cổ lam. Nhiều nguồn gen cây thuốc quý, hiếm có mức nguy cấp cao cần được bảo tồn như Hoàng tinh cách, Hoàng tinh vòng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi, Bình vôi núi cao, Bồ bèo đen, Cốt toái bồ, Lan kim tuyến, Thổ phục linh, Dây gấm, Kê huyết đằng.

- *Về vật nuôi*: Một số giống bản địa, quý có thể phát triển thành các sản phẩm đặc sản địa phương hoặc sử dụng cho các chương trình chọn tạo giống mới đang có mức nguy cấp cao cần được bảo tồn, khai thác phát triển như: Ngựa Mùong Lông, Dê bản địa, Lợn đen Sao va, Ngỗng cỏ, Gà Tây, Gà đen, Gà trĩu lông cổ, Vịt bầu Qùy.

- *Về thủy sản*: Các loài thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế cao, quý, hiếm đang mức nguy cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần bảo tồn, khai thác phát triển như cá Bống tượng, cá Ngạnh sông, cá Mát, cá Lăng chấm, cá Chiên Bắc, cá Chình hoa, cá Leo. Một số loài thủy sản mặn, lợ có giá trị kinh tế cao như Hải sâm đen, Nghêu lụa, Ngao dầu, rươi, Dum biển, cá Song, cá Hồng trám cũng cần được bảo tồn.

- *Về vi sinh vật*: Các nguồn gen vi sinh vật cần được tiếp tục bảo tồn bao gồm vi sinh vật trong sản xuất các chế phẩm sinh học (vi khuẩn, nấm), sản xuất thực phẩm chức năng (tảo xoắn *Spirulina*, tảo lục *Nanochloropsis oculata*) hoặc trong sản xuất một số sản phẩm lên men cổ truyền như tương Nam Đàn (nấm mốc), rượu cần ở các địa phương miền núi Nghệ An, nước mắm ở các địa phương miền biển Nghệ An.

### 3. Cơ sở pháp lý

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 của Quốc hội.

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 35/2018/QH14.

- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học.

- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. 

- Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông tư số 17/2016/TT-BKHHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về Quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch hành động số 328-KH/TU ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Tên đề án và Cơ quan quản lý**

**4.1. Tên Đề án:** Bảo tồn, khai thác và phát triển các nguồn gen quý hiếm, đặc hữu, có giá trị tỉnh Nghệ An phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

#### **4.2. Cơ quan quản lý Đề án**

Cơ quan quản lý: UBND tỉnh Nghệ An.

Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.

### **PHẦN II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn nguồn gen cây nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản, vi sinh vật bản địa, quý hiếm, có giá trị nhằm giữ gìn tính đa dạng sinh học kết hợp với khai thác phát triển bền vững để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn gen và bổ sung được 10 - 20 nguồn gen bản địa quý hiếm mới trên địa bàn tỉnh vào danh mục các loài cần bảo tồn.

- Xây dựng được các mô hình lưu giữ, bảo tồn an toàn các nguồn gen: cây nông - lâm nghiệp bản địa (10 - 12 nguồn gen), cây dược liệu (10 - 12 nguồn gen), vật nuôi (5 - 7 nguồn gen), thủy sản (5 - 7 nguồn gen), nấm lớn và vi sinh vật (3 - 5 nguồn gen).

- Đánh giá sơ bộ tất cả các nguồn gen được bảo tồn và đánh giá chi tiết, tư liệu hóa 12 - 15 nguồn gen làm cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phục vụ khai thác phát triển nguồn gen.

- Khai thác và phát triển, sản xuất thử được 15 - 20 nguồn gen phục vụ sản xuất, tạo các sản phẩm từ nguồn gen.

- Bổ sung và số hóa cơ sở dữ liệu về bảo tồn và khai thác nguồn gen cây nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản, vi sinh vật bản địa, quý hiếm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đầu tư xây dựng và hình thành được Công viên lưu giữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen trong Trạm nghiên cứu và ương tạo công nghệ cao tại xã Đông Hiếu.

- Nâng cao nhận thức của người dân về đa dạng sinh học, bảo tồn và khai thác sử dụng bền vững nguồn gen thông qua các mô hình bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng.

### **3. Phạm vi thực hiện Đề án**

Đề án này tập trung nguồn lực chủ yếu vào bảo tồn các nguồn gen là cây nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản, nấm lớn và vi sinh vật bản địa quý hiếm, có giá trị, có tiềm năng khai thác và phát triển thành các sản phẩm hàng hóa, đặc sản của địa phương.

## **PHẦN III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN CẦN GIẢI QUYẾT**

### **1. Điều tra, thu thập và đánh giá hiện trạng nguồn gen**

- Khảo sát nguồn gen theo vùng sinh thái, đánh giá hiện trạng nguồn gen cần được bảo tồn (sự xuất hiện, địa điểm và phạm vi phân bố, quy mô quần thể ...) của các giống cây trồng nông, lâm nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, các loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế, các loài hoang dã có quan hệ gần với giống vật nuôi, cây trồng, làm cơ sở để xuất hình thức bảo tồn, xây dựng mô hình bảo tồn và khai thác hiệu quả nguồn gen.

- Điều tra, xác định được các nguồn gen mới, quý hiếm, nguy cấp để đề xuất đưa vào danh mục cần bảo tồn. Thu thập, lưu giữ nguồn gen mới của cây dược liệu, cây nông nghiệp, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản và vi sinh vật.

### **2. Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen**

#### **2.1. Lựa chọn các nguồn gen ưu tiên bảo tồn và hình thức bảo tồn**

Danh mục các nguồn gen bảo tồn trong giai đoạn 2026-2030 được lựa chọn từ những nguồn gen chưa được bảo tồn ở giai đoạn trước và đề xuất mới từ các địa phương, các đơn vị nghiên cứu và các Khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh.

- Tiêu chí lựa chọn các nguồn gen đưa vào danh mục bảo tồn: Các nguồn gen được lựa chọn vào danh mục bảo tồn cần có các tiêu chí sau: (i) Cây trồng nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, các loài thủy sản, vi sinh vật bản địa

quý hiếm; (ii) Có giá trị, có tiềm năng để khai thác phát triển thành sản phẩm hàng hóa, đặc sản OCOP của địa phương; (iii) Một số loài hoang dã có quan hệ gần với cây trồng, vật nuôi, thủy sản, có những đặc tính tốt, có thể phát triển thành đối tượng nuôi hoặc phục vụ công tác lai tạo, chọn giống; (iv) Một số nguồn gen đã được khai thác phát triển nhưng qua thời gian đã có dấu hiệu thoái hóa, suy giảm chất lượng, năng suất cần được bảo tồn, phục tráng lại.

- Tiêu chí các nguồn gen đưa vào khai thác phát triển, sản xuất thử: Các nguồn gen cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản đã được đánh giá chi tiết về một số đặc điểm sinh học, sinh sản, sản xuất giống, nuôi trồng hoặc đã được người dân trồng, nuôi thành công ở quy mô nhỏ thì sẽ được chuyển vào giai đoạn khai thác phát triển để tạo ra các quy trình sản xuất giống, nuôi, trồng, tạo sản phẩm ổn định, hướng tới quy mô thương mại. Đối với các nguồn gen đã được khai thác phát triển, sẽ được lựa chọn để đưa vào các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm hoàn thiện công và tạo sản phẩm mới, có tính thương mại cao.

Mặt khác, cần có sự trao đổi thông tin, phối hợp, lồng ghép với các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của các đơn vị trên địa bàn tỉnh để tránh trùng lặp, đảm bảo lưu giữ được các nguồn gen một cách an toàn, hiệu quả. Đồng thời, huy động được nguồn lực từ các cơ quan trung ương và địa phương, nguồn kinh phí của doanh nghiệp để xã hội hóa công tác bảo tồn, khai thác nguồn gen trên địa bàn tỉnh.

## **2.2. Các hình thức bảo tồn nguồn gen**

Việc bảo tồn nguồn gen được thực hiện theo các hình thức:

- Bảo tồn tại chỗ (in-situ): Hình thức này có thể áp dụng cho tất cả đối tượng cần được bảo tồn. Đặc biệt đối với những nguồn gen chưa có nguy cơ tuyệt chủng hoặc bị xâm hại, hoặc cần có điều kiện sinh thái, môi trường sống tự nhiên đặc thù để đảm bảo cho sinh trưởng và phát triển. Hình thức bảo tồn này cần có sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo tính hiệu quả cao.

- Bảo tồn chuyển chỗ (ex-situ, on farm, in-vitro): Hình thức này được áp dụng đối với những đối tượng có nguy cơ bị đe dọa và tuyệt chủng cao, những loài đặc biệt quý hiếm trong tự nhiên, phục vụ cho mục đích nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu. Nhân giống và bổ sung vào quần thể một số loài đặc hữu, quý hiếm để hạn chế nguy cơ tuyệt chủng, đồng thời tạo cơ sở cho khai thác và phát triển nguồn gen. Hình thức bảo tồn chuyển chỗ sẽ giúp lưu giữ các giống bản địa của Nghệ An và hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro do con người hoặc thiên nhiên gây ra. Hình thức bảo tồn này có thể được thực hiện tại các phòng thí nghiệm (nuôi cấy mô), trung tâm, trang trại, hoặc trong điều kiện vườn hộ gia đình.

- Bảo tồn vật liệu di truyền: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Nghệ An (Trung tâm) là đơn vị chủ trì, đầu mối của Đề án khung các nhiệm vụ quỹ gen cấp tỉnh. Để lưu giữ vật liệu di truyền của các nguồn gen giống cây trồng (hạt giống), vật nuôi, thủy sản (tinh trùng) bản địa, quý hiếm của tỉnh vào

ngân hàng gen, Trung tâm sẽ kết nối với một số hệ thống mạng lưới quốc gia chuyên ngành để lưu giữ vật liệu di truyền như: hệ thống mạng lưới bảo tồn nguồn gen thực vật nông nghiệp (đầu mối là Trung tâm tài nguyên thực vật), hệ thống bảo tồn lưu giữ nguồn gen cây thuốc (đầu mối là Viện dược liệu), hệ thống mạng lưới bảo tồn nguồn gen vật nuôi (đầu mối là Viện chăn nuôi). Đây là một trong những biện pháp bảo tồn nhằm nâng cao tính an toàn cho các nguồn gen quý hiếm của tỉnh.

Danh mục dự kiến các nhiệm vụ theo từng nhóm nguồn gen và phân loại các nhiệm vụ bảo tồn hoặc khai thác phát triển (KTPT) thực hiện cho giai đoạn 2026-2030 được thể hiện ở các Bảng 1-5 (Có phụ lục I kèm theo).

### **3. Đánh giá nguồn gen**

- Đánh giá sơ bộ: Áp dụng cho các nguồn gen cây trồng, vật nuôi mới phát hiện. Các chỉ tiêu đánh giá bao gồm: các đặc điểm quan trọng để nhận biết nguồn gen (hình thái, ngoại hình), phân loại, xác định tên loài, mức nguy cấp, mức độ thuần của nguồn gen, hiện trạng...

- Đánh giá chi tiết: Áp dụng cho các nguồn gen cây trồng, vật nuôi vi sinh vật đang trong quá trình bảo tồn. Các chỉ tiêu đánh giá bao gồm: đặc điểm sinh học, các hoạt chất (cây dược liệu), đặc điểm dinh dưỡng, sinh trưởng, sinh sản, đặc điểm di truyền, đặc điểm sản xuất của từng loại cây, con; khả năng kháng sâu bệnh, năng suất, chất lượng nông sản (thực vật), chất lượng thịt, trứng, khả năng sinh sản (gia súc, gia cầm)...

### **4. Tư liệu hóa nguồn gen và trao đổi thông tin**

- Xây dựng lý lịch giống cho các loại cây, con được bảo tồn về: nguồn gốc giống, các đặc tính sinh học, đặc điểm sinh trưởng, sinh sản, phát triển.

- Xây dựng và bổ sung thông tin nguồn gen vào cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu về nguồn gen nông, lâm, ngư nghiệp, dược liệu, vi sinh vật bản địa của Nghệ An. Cập nhật kiến thức bản địa về lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen. Xuất bản các thông tin ở các dạng báo cáo, bài báo khoa học, bản tin đăng tải trên các tạp chí, trang web.

- Cung cấp các thông tin về nguồn gen phục vụ công tác lai tạo giống mới có năng suất cao và chất lượng tốt.

- Tổ chức, tham gia hội thảo để trao đổi thông tin. Hợp tác, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về công tác bảo tồn và khai thác hiệu quả nguồn gen.

### **5. Khai thác và phát triển nguồn gen**

- Trên cơ sở kết quả của công tác bảo tồn và đánh giá nguồn gen, phát hiện các nguồn gen có tiềm năng để đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khai thác phát triển nguồn gen, phục vụ sản xuất, tạo các sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tập huấn và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ về sản xuất giống, nuôi trồng, bảo quản, chế biến sản phẩm từ các nguồn gen.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận của các nguồn gen nổi trội nhằm gắn nguồn gốc địa lý, đặc tính độc đáo của nguồn gen với điều kiện tự nhiên và tri thức bản địa. Đồng thời, tạo ra cơ chế pháp lý bảo hộ nguồn gen và tạo nền tảng cho xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm hàng hóa sản xuất từ nguồn gen bản địa.

#### **6. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo tồn nguồn gen**

Trong giai đoạn 2026-2030, tập trung đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng Công viên lưu giữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen tại Trạm nghiên cứu và ươm tạo công nghệ cao, thuộc Trung tâm ứng dụng tiến bộ kho học và công nghệ, tại xã Đông Hiếu.

Công viên sẽ được đầu tư trang thiết bị, phòng lưu giữ, bảo quản mẫu, vườn ươm nhân giống. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học kết hợp với tri thức bản địa để lưu giữ, bảo tồn nguồn gen nông lâm nghiệp, cây dược liệu quý hiếm có giá trị của Nghệ An. Công viên cũng là địa điểm nghiên cứu, giáo dục về đa dạng sinh học, giới thiệu và kết nối với doanh nghiệp để khai thác phát triển và thương mại hóa các sản phẩm từ nguồn gen. Sự ra đời của Công viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng và số lượng các nguồn gen bản địa quý hiếm của tỉnh được bảo tồn và khai thác, phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **PHẦN IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

Sau khi kết thúc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen giai đoạn 2026-2030, dự kiến các kết quả đạt được như sau:

- Bổ sung được 15-20 các nguồn gen đặc sản, quý hiếm mới trên địa bàn tỉnh vào danh mục các loài cần bảo tồn.

- Xây dựng được các mô hình lưu giữ, bảo tồn an toàn các nguồn gen: cây nông - lâm nghiệp bản địa (10 - 12 nguồn gen), cây dược liệu (10 - 12 nguồn gen), vật nuôi (5 - 7 nguồn gen), thủy sản (5 - 7 nguồn gen), nấm lớn và vi sinh vật (3 - 5 nguồn gen).

- Đánh giá sơ bộ tất cả các nguồn gen bảo tồn và đánh giá chi tiết, tư liệu hóa 12 - 15 nguồn gen.

- Khai thác và phát triển, sản xuất thử được 15 - 20 nguồn gen có giá trị phục vụ sản xuất, tạo các sản phẩm từ nguồn gen.

- Xây dựng được chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu chứng nhận cho 3 - 5 nguồn gen.

- Các sản phẩm khoa học và công nghệ về quỹ gen: giống, quy trình kỹ thuật sản xuất giống, trồng, nuôi thương phẩm, cơ sở dữ liệu số hóa, xuất bản bài báo.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động được Công viên lưu giữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen tại xã Đông Hiếu.

## **PHẦN V. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương); Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Nguồn vốn hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Nguồn ngân sách nhà nước chi thực hiện Đề án gồm:

2.1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí cho các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ quỹ gen.

2.2. Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ được bố trí cho các dự án đầu tư.

## **PHẦN VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN, KHAI THÁC NGUỒN GEN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

Có danh mục kèm theo tại Phụ lục II

## **PHẦN VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án.
- Lập kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp tỉnh theo quy định.
- Báo cáo định kỳ việc thực hiện Đề án về UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Chỉ đạo Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An phối hợp với các UBND các xã, phường, các Khu bảo tồn, Vườn quốc gia, các tổ chức, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án.

### **2. Sở Tài chính**

Hàng năm, trên cơ sở chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện Đề án được duyệt và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **3. Các cơ quan, đơn vị khác**

- Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã; các tổ chức, cá nhân, các trường đại học, Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

**Phụ lục I. Danh mục dự kiến các nhiệm vụ theo từng nhóm nguồn gen và phân loại các nhiệm vụ bảo tồn hoặc khai thác phát triển thực hiện cho giai đoạn 2026-2030**

**Bảng 1. Danh mục các nguồn gen cây nông lâm- nghiệp ưu tiên bảo tồn**

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc (huyện, thị)	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
<b>I Cây lương thực</b>				
1	Khau Cày Nội /lúa rẫy ( <i>Oryza sativa</i> L.)	Xã Tri Lễ (h. Quế Phong cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
2	Khau Cù Phẳng/lúa rẫy ( <i>Oryza sativa</i> L.)	Xã Tri Lễ (h. Quế Phong cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn
3	Giống lúa tẻ thơm Na Ngoi ( <i>Oryza sativa</i> L.)	Xã Na Ngoi (h. Kỳ Sơn cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn
4	Nếp cẩm nội nhũ đen ( <i>Oryza sativa</i> L.)	Xã Tam Hợp (h.Tương Dương cũ)	Tại chỗ, chuyên chỗ	Bảo tồn, KTPT
5	Ngô nếp tím ( <i>Zea mays</i> L.)	Xã Mường Lông (h.Kỳ Sơn cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
6	Lúa nếp Khẩu hin ( <i>Oryza sativa</i> L.)	Xã Mậu Thạch (h.Con Công cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn
<b>II Cây ăn quả</b>				
7	Mít mật ( <i>Artocarpus heterophyllus</i> Lam.) ( <i>Citrus maxima</i> M.)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyên chỗ	KTPT
8	Cây Mắc cọp ( <i>Sorbus corymbifera</i> )	Xã.Mường Lông (h.Kỳ Sơn cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn
<b>III Cây lâm nghiệp, công nghiệp</b>				
9	Cây Bách xanh núi đá ( <i>Calocedrus macrolepis</i> Kurz)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ	Bảo tồn
10	Cây quế Quỳ ( <i>Cinamomum loureirii</i> Nees)	Xã Quế Phong	Tại chỗ	KTPT
11	Cây Thông chóc ( <i>Pinus merkusii</i> Junghuhn & De Vriese)	Xã Quỳnh Lưu	Tại chỗ	KTPT
12	Cây Trầu xoan ( <i>Aleurites moluccanus</i> (L.) Willd)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
13	Cây Măng đắng rừng ( <i>Indosasa crassiflora</i> McClure)	Xã Mậu Thạch (h.Con công cũ)	Tại chỗ, chuyên chỗ	KTPT

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc (huyện, thị)	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
14	Cây Sa mu đầu ( <i>Cunninghamia konishii</i> Hayata, 1908)	Xã Quế Phong, Vườn QG Pù Mát	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
15	Cây chè san tuyết cổ thụ <i>Camellia sinensis</i> (L.) Kuntze var. <i>assamica</i> (Mast.) Kitamura, 1939	Xã Na Ngoi, Huồi Tụ (h. Kỳ Sơn cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT (mới)

**Bảng 2. Danh mục nguồn gen cây dược liệu ưu tiên bảo tồn**

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc (huyện, thị)	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
1	Ba chạc ( <i>Euodia lepta</i> (Spreng.) Merr.)	Xã Quế Phong, VQG Pù Mát	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn
2	Bảy lá một hoa ( <i>Paris vietnamensis</i> )	Xã Mường Lống, xã Mường Xén	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
3	Bồ bèo đen ( <i>Goniothalamus Vietnamensis</i> Ban)	Xã Quỳ Hợp	Tại chỗ	Bảo tồn
4	Dây gắm ( <i>Cnetum montanum</i> Mgf)	Xã Tân Kỳ	Tại chỗ	Bảo tồn
5	Hoàng tinh cách ( <i>Disporopsis longifolia</i> )	VQG Pù Mát, Khu BTTN Pù Hoạt	Tại chỗ	Bảo tồn
6	Hoàng tinh vòng ( <i>Polygonatum kingianum</i> )	VQG Pù Mát	Tại chỗ	Bảo tồn
7	Kê huyết đằng ( <i>Millettia reticulata</i> Benth.)	Xã Tân Kỳ, xã Quế Phong	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
8	Lan kim tuyến ( <i>Anoectochilus setaceus</i> Blume)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ	Bảo tồn
9	Cát sâm ( <i>Millettia speciosa</i> Champ. ex Benth., 1852)	Vườn QG Pù Mát	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
10	Tam thất nam ( <i>Stahlianthus thorelli</i> Gagnep)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn
11	Thỏ phục linh ( <i>Smilax glabra</i> Roxb.)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ	Bảo tồn
13	Sâm Puxailaileng ( <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	Xã Mường Lống	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
14	Ba kích tím ( <i>Morinda officinalis</i> )	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT (tiếp)

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc (huyện, thị)	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
15	Cây Bách Bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn
16	Cây Lạc tiên ( <i>Passiflora foetida</i> Linnaeus, 1753)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
17	Chè dây ( <i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. et Arn.) Planch.	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
18	Bình vôi ruột vàng ( <i>Stephania brachyandra</i> Diels, 1910)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
19	Hoàng kỳ nam ( <i>Astragalus membranaceus</i> Bge.)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT

**Bảng 3. Danh mục các nguồn gen vật nuôi ưu tiên bảo tồn**

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
1	Bò Hơ Mông ( <i>Bos indicus</i> Linnaeus, 1758)	Xã Mường Lống	Tại chỗ	KTPT
2	Trâu Na Hỷ ( <i>Bubalus bubalis</i> Linnaeus, 1758)	Xã Nhôn Mai (h. Tương Dương cũ)	Tại chỗ	KTPT
3	Dê cỏ Nghệ An ( <i>Capra hircus</i> Linnaeus, 1758)	Miền tây Nghệ An	Tại chỗ	KTPT
4	Ngỗng Cỏ ( <i>Anser cygnoides domesticus</i> )	Xã Yên Thành, xã Đông Hiếu	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
5	Gà trĩ lông cổ ( <i>Gallus gallus domesticus</i> )	Xã Quế Phong, xã Đông Hiếu	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
6	Gà Tây Nghệ An ( <i>Meleagris gallopavo</i> Linnaeus, 1758)	Xã Mường Lống, xã Mường Xén	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
7	Ngựa Mường lống ( <i>Equus ferus caballus</i> Linnaeus, 1758)	Xã Mường Lống	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT

**Bảng 4. Danh mục các loài thủy sản ưu tiên bảo tồn**

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
1	Ba Ba gai sông Quảng ( <i>Palea steindachneri</i> Siebenrock, 1906)	Xã Mường Quảng (h. Quế Phong cũ)	Tại chỗ, Chuyển chỗ	KTPT
2	Ếch gai sần ( <i>Quasipaa verrucospinosa</i> , Bourret, 1937)	Miền Tây Nghệ An	Chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
3	Cá Mát ( <i>Onychostoma laticeps</i> Gunther, 1896)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ, cộng đồng	Bảo tồn
4	Cá Leo ( <i>Wallogo attu</i> Bloch & Schneider, 1801)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
5	Cá lăng chám ( <i>Hemibagrus guttatus</i> Lacépède, 1803)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
6	Cá Ngạnh sông ( <i>Cranoglanis boudierius</i> Richardson, 1846)	Miền Tây Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	KTPT
7	Cá bóng tượng ( <i>Oxyeleotris marmorata</i> Bleeker, 1852)	Xã Mường Xén	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn
8	Rươi ( <i>Tylorrhynchus heterochaetus</i> Grube, 1878)	Xã Lam Thành (Hung Nguyên cũ)	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
9	Dum biển/bông thùa ( <i>Antillesoma antillarum</i> Grube & Örsted, 1858)	Ven biển Nghệ An	Chuyển chỗ	Bảo tồn
10	Nghêu lụa ( <i>Paphia undulata</i> Born, 1778)	Ven biển Nghệ An	Chuyển chỗ	Bảo tồn
11	Ngao dầu/vạng biển ( <i>Meretrix meretrix</i> Linnaeus, 1758)	Ven biển Nghệ An	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn
12	Hải sâm đen ( <i>Holothuria leucospilota</i> Brandt, 1835)	Xã Hải Lộc (h. Nghị Lộc cũ)	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
13	Ốc kèn biển ( <i>Hemifusus colosseus</i> Lamarck, 1822)	Vùng triều ven biển Nghệ An	Chuyển chỗ	Bảo tồn

**Bảng 5. Danh mục các nguồn gen nấm lớn và vi sinh ưu tiên bảo tồn**

STT	Tên nguồn gen	Phân bố/ nguồn gốc	Phương pháp bảo tồn	Phân loại nhiệm vụ
1	Các chủng Nấm linh chi bản địa ( <i>Ganoderma lucidum</i> N2.2; <i>Ganoderma lucidum</i> N6.1, <i>Ganoderma tsugae</i> N3.3).	Đại Học Vinh, VQG Pù Mát	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
2	Nấm tổ ong ( <i>Hexagonia tenuis</i> (Hook.) Fr. 1838)	Pù mát, Pù Huống, Pù Hoạt	Tại chỗ	Bảo tồn
3	Nấm thượng hoàng ( <i>Phellinus linteus</i> (Berk. & M.A. Curtis) Teng, 1963)	VQG Pù Mát, Pù Huống, Pù Hoạt	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT
4	Đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps sinensis</i> (Berk.) Sacc, 1978)	VQG Pù Mát	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
5	Nấm men tương Nam Đàn ( <i>Aspergillus oryzae</i> )	Xã Nam Đàn	Tại chỗ, chuyển chỗ	Bảo tồn, KTPT
6	Các chủng vi sinh vật (vi khuẩn, nấm) dùng sản xuất các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp: Compost maker, Biogreen, ValA, Trichoderma, Neo-Polymic...)	Trung tâm ứng dụng TB KHCN	Tại chỗ	Bảo tồn, KTPT

**Phụ lục II. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN, KHAI THÁC  
NGUỒN GEN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

STT	Tên nhiệm vụ ( <i>nêu tên nhiệm vụ theo nhóm đối tượng bảo tồn</i> )	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng và số lượng nguồn gen bảo tồn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ điều tra, khảo sát, đánh giá nguồn gen</b>			
1	Điều tra, khảo sát, thu thập bổ sung nguồn gen đặc sản, quý hiếm mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An	Cây nông-lâm nghiệp, dược liệu, vật nuôi, thủy sản, vi sinh vật và nấm lớn mới	Nhiệm vụ KH&CN (2026-2028), ngân sách địa phương
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen</b>			
2	Bảo tồn nguồn gen cây lương thực, cây ăn quả bản địa có giá trị kinh tế tại tỉnh Nghệ An.	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Lúa, nếp bản địa: Khau Pù Càng, lúa thơm Na Ngoi, Khẩu hin; Ngô nếp tím, cây Mắc cạp (Lê bản địa)	Nhiệm vụ KH&CN, Ngân sách địa phương
3	Bảo tồn nguồn gen cây lâm nghiệp quý, hiếm ở tỉnh Nghệ An.	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Sa mu dầu, Bách xanh, cây Thông chóc, cây trâu xoan, cây măng đắng rừng	Nhiệm vụ KH&CN. Ngân sách địa phương
4	Bảo tồn nguồn gen một số cây dược liệu quý hiếm, có giá trị ở tỉnh Nghệ An.	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Cây bảy lá một hoa, Thổ phục linh, Bồ bèo đen, Hoàng kỳ nam, Hoàng tinh cách, Hoàng tinh vòng, Ba chạc, Tam thất nam, Thổ phục linh, Dây gắm, sâm Pù Xailaileng, Cát sâm	NVTX, Ngân sách địa phương
5	Bảo tồn nguồn gen động vật quý hiếm bản địa ở tỉnh Nghệ An.	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Ngựa Mường lông, Ngỗng cỏ, Gà tây, Dê núi bản địa.	Nhiệm vụ KH&CN, Ngân sách địa phương và Trung ương

STT	<b>Tên nhiệm vụ</b> ( <i>nêu tên nhiệm vụ theo nhóm đối tượng bảo tồn</i> )	<b>Tên tổ chức dự kiến chủ trì</b>	<b>Đối tượng và số lượng nguồn gen bảo tồn</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Bảo tồn một số nguồn gen thủy sản quý, hiếm có giá trị kinh tế cao tại tỉnh Nghệ An.	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối hợp với Trung tâm Giống thủy sản Nghệ An	Hải sâm đen, Éch gai sần, Cá Mát, Nghêu lùa, Dum biển/bông thùa, sò lùa, rươi, cá bông tượng, Ốc kèn biển	NVTX, Ngân sách địa phương
7	Bảo tồn nguồn gen nấm lớn và vi sinh vật	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối hợp với các đơn vị	Vi sinh vật dùng (vi khuẩn, nấm) cho sản xuất chế phẩm sinh học, Nấm Linh chi, Đông trùng hạ thảo, Nấm thượng hoàng, Nấm mốc tương Nam Đàn	NVTX. Ngân sách địa phương
8	Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về bảo tồn và khai thác nguồn gen của tỉnh Nghệ An	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An	Các nguồn gen cây nông- lâm ngư nghiệp, cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản vi sinh vật và nấm lớn	NVTX Ngân sách địa phương
<b>III Nhiệm vụ khai thác phát triển nguồn gen</b>				
9	Khai thác phát triển một số nguồn gen cây nông nghiệp, dược liệu, cây lâm nghiệp	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Nghệ An, phối hợp với các đơn vị khác	Cây lương thực: Ngô nếp tím, Nếp cẩm, Khau cày nọi, Khau cù Phảng). Cây ăn quả: mít mật. Cây dược liệu: Cát sâm, sâm Puxailaileng, Ba kích tím, Hoàng tinh cách, Hoàng kỳ nam, Kê huyết đằng, Thổ phục linh, Dây gấm, Bình vôi ruột vàng, chè dây, lạc tiên. Cây lâm nghiệp: Quế Quỳ, Sa mu dầu, chè San tuyết.	Ngân sách trung ương và địa phương, XHH

STT	Tên nhiệm vụ ( <i>nêu tên nhiệm vụ theo nhóm đối tượng bảo tồn</i> )	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng và số lượng nguồn gen bảo tồn	Ghi chú
10	Khai thác phát triển một số nguồn gen vật nuôi bản địa, có giá trị kinh tế cao ở Nghệ An	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Gà trụi lông cổ, Dê bản địa, Trâu Na Hỷ, Bò Hồ Mông, Ngựa Mường Lống	Ngân sách trung ương và địa phương, XHH
11	Khai thác phát triển một số nguồn gen thủy sản bản địa, có giá trị kinh tế cao phục vụ sản xuất ở Nghệ An	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN Nghệ An, phối với các đơn vị khác	Ba ga gai sông Quàng, rươi, cá Lăng chằm, cá Ngạnh sông, cá Leo bản địa, Nghêu lùa, Nghêu dầu	Ngân sách Trung ương và địa phương, XHH
<b>IV</b>	<b>Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu xác nhận</b>			
12	Xây dựng chứng nhận địa lý, nhãn hiệu xác nhận cho một số nguồn gen bản địa quý hiếm, tiềm năng phát triển thành sản phẩm thương mại	Các đơn vị, Doanh nghiệp	Sâm Puxailaileng, rươi, Ba ba gai sông Quàng, chè Shan tuyết, lúa thơm Na Ngoi, lúa Khau Cù Phàng, Khẩu cảm xằng (lúa nếp tím)	Ngân sách địa phương, XHH
<b>V</b>	<b>Tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác lưu giữ và bảo tồn nguồn gen</b>			
13	Xây dựng Công viên lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nghệ An	Nguồn gen nông lâm nghiệp, dược liệu	Ngân sách địa phương, Dự án đầu tư phát triển